TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-PT
Ngày 09 - 4 - 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh, ông Phạm Tuấn Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLDS-PT ngày 4 tháng 03 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2021/QĐ-PT ngày 9 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị V. Địa chỉ: Bản Kim Chung 1, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân V, chị Nguyễn Thị Đ. Địa chỉ: Bản Thanh Yên 2, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La. Anh V có mặt, chị Đào vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Xuân V, chị Nguyễn Thị Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Bà Vũ Thị V trình bày:

Từ năm 2014, vợ chồng bà có cho anh Nguyễn Xuân V, chị Nguyễn Thị Đ vay nợ, đến ngày 15/3/2017 hai bên đã tính toán và làm giấy tờ với nhau thì anh V, chị Đào còn nợ số tiền là 244.000.000đ, thỏa thuận lãi là 10%/năm, hẹn đến tháng 10/2017 sẽ thanh toán đủ cả gốc lẫn lãi. Khi đến thời hạn trả nợ vợ chồng bà đã đến đòi nhiều lần nhưng anh V, chị Đào không trả. Đến năm 2018, gia đình bà đã khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện YC giải quyết, ngày 7/6/2018 vợ chồng bà với vợ chồng anh V đã thỏa thuận và lập giấy khất nợ, vợ chồng anh V hẹn thanh toán tiền thành 03 đợt cụ thể: Ngày 30/12/2018 phải thanh toán số tiền 80.000.000đ; ngày 30/12/2019 phải thanh toán số tiền 80.000.000đ; ngày 30/12/2020 phải thanh toán số tiền 80.000.000đ. Do vậy, gia đình bà đã rút đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Nhưng vợ chồng anh V, chị Đào không thực hiện theo thỏa thuận. Chồng bà là ông Phạm Văn H đã chết vào tháng 6 năm 2020, nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh V, chị Đào phải có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền gốc là 244.000.000đ (Hai trăm bốn mươi bốn triệu đồng) và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 15/3/2017 cho đến nay.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân V, chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Vợ chồng anh chị xác nhận có nợ của ông Hoan, bà V số tiền là 244.000.000đ, đến ngày 7/6/2018 hai bên đã thỏa thuận với nhau và lập giấy khất nợ, vợ chồng anh V hẹn trả 03 đợt cụ thể: Ngày 30/12/2018 phải thanh toán số tiền 80.000.000đ, đến hẹn trả nợ anh V có gọi điện cho ông H (chồng bà V) là anh muốn trả bằng cách cho ông H giữ xe ô tô trước, đến hạn mà anh không trả được tiền thì ông Hoan có quyền bán ô tô nhưng vợ chồng bà V không nhất trí.

Đợt thứ hai thì do gia đình anh bị mất mùa, do thiên tai là nắng hạn nên chưa có tiền trả cho gia đình bà V.

Đợt thứ ba này thì chưa đến hạn trả thì bà V đã có đơn khởi kiện.

Vợ chồng anh V, chị Đào khẳng định có nợ vợ chồng bà V là thực tế, nhưng hiện tại do vợ chồng anh chị gặp nhiều khó khăn, làm ăn thua lỗ nên vợ chồng anh chị không có khả năng trả một lúc số tiền gốc 244.000.000đ, đề nghị bà V cho vợ chồng anh được trả dần số tiền gốc, không tính lãi suất.

Tại Bản án dân sơ thẩm số: 02/2021/DSST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn Bà Vũ Thị V. Buộc các bị đơn anh Nguyễn Xuân V và chị Nguyễn Thị Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho Bà Vũ Thị V tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 12/01/2021 là 336.978.640đ (Ba trăm ba mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi đồng)

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/02/2021 bị đơn anh V, chị Đào có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến tranh luận của bị đơn: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Không chấp nhận tính lãi suất đối với khoản tiền 244.000.000đ do đây là tiền mua ngô chứ không phải tiền vay lãi. Đề nghị chỉ chấp nhận lãi suất khoản tiền phải trả lần thứ 2, tính từ ngày 15/3/2017 với mức lãi 0,95%/năm. Bà V là người có lỗi khiến anh chị không trả được nợ theo thỏa thuận. Lần thứ nhất anh V đã chủ động điện thoại cho ông H để thương lượng cắm xe ô tô trả nợ nhưng không được chấp nhận, lần thứ 3 chưa đến hạn trả bà V đã có đơn khởi kiện là không đúng. Đề nghị xem xét giải quyết cho vợ chồng anh chị được trả dần số nợ.

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn: Không đồng ý với ý kiến của bị đơn, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của

các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Xét kháng cáo của anh V, chị Đ không chấp nhận đối với việc tính lãi suất khoản tiền 244.000.000đ do đây là tiền mua ngô, không phải tiền vay lãi. Xét thấy, từ năm 2014 hai bên có làm ăn mua bán ngô với nhau, nhưng do anh V chị Đ không thanh toán tiền cho ông H, bà V, nên ngày 15/3/2017 hai bên đã chốt nợ với nhau xác định anh V còn nợ tiền cả gốc và lãi là 244.000.000đ và thỏa thuận đến tháng 10/2017 anh V sẽ có trách nhiệm thanh toán số nợ này, nhưng đến hạn anh V, chị Đ không thực hiện. Năm 2018, ông H đã khởi kiện anh V, chị Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện YC giải quyết, quá trình giải quyết vụ án, các bên đã thỏa thuận với nhau và đã lập giấy khất nợ đề ngày 7/6/2018, thỏa thuận thời hạn thanh toán nên ông H đã rút đơn khởi kiện. Vụ án đã được đình chỉ theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 05/2018/QĐST–TCDS ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện YC. Ông H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác theo điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do không thực hiện theo thỏa thuận nên ngày 02/10/2020 bà V đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện YC. Quá trình giải quyết, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và buộc anh V, chị Đ phải có trách nhiệm thanh toán tiền nợ và lãi suất cho bà V là có căn cứ.

[2] Xét giấy khất nợ tiền đề ngày 7/6/2018, theo đó anh V, chị Đ thỏa thuận trả cho gia đình bà V thành 03 đợt: Ngày 30/12/2018 phải thanh toán số tiền 80.000.000đ; ngày 30/12/2019 phải thanh toán số tiền 80.000.000đ; ngày 30/12/2020 phải thanh toán số tiền 80.000.000đ. Đến thời hạn thanh toán của đợt trả thứ nhất, anh V có gọi điện cho ông H đề nghị nhận xe ô tô để bù vào số nợ đợt 1 nhưng không được đồng ý. Xét giữa các bên không có thỏa thuận về việc nhận tài sản khác (ngoài tiền) và ông H, bà V không chấp nhận đề nghị của anh V nên không có cơ sở để xem xét.

[3] Xét kháng cáo của anh V, chị Đ cho rằng bà V khởi kiện ra Tòa án khi chưa đến hạn trả nợ cuối cùng là sai. Theo giấy khất nợ tiền ngày 7/6/2018 có ghi "*Nếu đến thời hạn của bất kỳ lần thanh toán nào như đã thỏa thuận ở trên mà gia đình chúng tôi không thanh toán hoặc thanh toán không đủ, thì gia đình ông H, bà V có quyền khởi kiện ra Tòa án để giải quyết và tính lãi suất của khoản tiền trên từ ngày 15/3/2017 (Là ngày chốt nợ) cho đến thời điểm thanh*

toán theo quy định của Nhà nước.” Anh V, chị Đào thừa nhận chưa thanh toán được bất kỳ khoản nợ nào cho bà V, ông Hoan, vi phạm thỏa thuận giữa hai bên. Ngày 6/6/2020, ông Hoan chết. Ngày 02/10/2020, bà V có đơn khởi kiện anh V, chị Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện YC giải quyết là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Hội đồng xét xử nhận thấy giữa hai bên có thỏa thuận về lãi suất, nhưng không xác định rõ lãi suất, giữa các bên có sự tranh chấp về lãi nên cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất 10%/năm từ thời điểm thỏa thuận tính lãi ngày 15/3/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là đúng quy định.

[5] Đối với đề nghị của anh V, chị Đ được trả dần nợ. Xét giữa anh V, chị Đào và bà V không thỏa thuận được với nhau về thời hạn trả nợ nên anh V, chị Đào phải có trách nhiệm thanh toán cả gốc và lãi cho bà V theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh V, chị Đào, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Xuân V, chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Xuân V, chị Nguyễn Thị Đ. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La như sau:

Chấp nhận đơn khởi kiện của Bà Vũ Thị V. Buộc anh Nguyễn Xuân V và chị Nguyễn Thị Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho Bà Vũ Thị V tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 12/01/2021 là 336.978.640đ (Ba trăm ba mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi đồng). Làm tròn 336.978.000đ (Ba trăm ba mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân V, chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001373 ngày 17/2/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YC.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 09/4/2021).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện YC;
- Chi cục THADS huyện YC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tòng Thị Hiền